TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/DS-ST
Ngày: 02/10/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Hồng Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thu Ba**

Ông **Ngô Rạng Đông**

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến– *Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 227/2022/TLST-DS, ngày 07/7/2022, về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST–DS ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2023/QĐST – DS ngày 14/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê T Y** , sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang.

Bị đơn:

1. Ông **Lê T T** , sinh năm 1954 (vắng mặt).

2. Bà **Dương T T T** , sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Yến trình bày:

Do chỗ quen biết tinh tưởng nên khi bà Dương T T T đến nhà hỏi vay 50.000.000 đồng bà Y không có tiền, bà T có nhờ vay dùm 50.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng, bà T có ký giấy mượn nợ ngày 11/7/2018, từ khi vay bà T đóng lãi cho tôi được 5.000.000 đồng, bà T nhờ bà Y vay tiền để sữa chữa nhà, bà nói chỉ mượn đỡ vài tháng, đến kỳ hạn rút tiền ở N hàng được thì trả lại, vì chỗ thân quen nên tôi tin tưởng, nhưng khi bà T ngưng đóng lãi thì tôi có yêu cầu bà trả lại số tiền gốc, bà T cố tính tránh mặt không trả lại tiền. Nên Bà Y làm đơn khởi kiện yêu cầu bà T , ông T trả số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Sau đó bà Y rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Lê T T trả nợ cùng bà T .

Tại phiên Tòa bà Y đồng ý giảm bớt cho bà T 15.000.000đồng, yêu cầu bà T trả 35.000.000 đồng không yêu cầu tính tiền lãi.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Dương T T trình bày: Bà T thừa nhận ngày 11/7/2018 có vay của bà Lê T Y số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng như bà Y trình bày. Từ khi vay đến nay tôi chỉ đóng lãi cho bà Y được 5.000.000 đồng, khi đóng lãi giữa chúng tôi không làm biên nhận và nay tôi cũng không yêu cầu tính lại lãi suất, vay tiền của bà Yến để đóng lãi cho các chủ nợ tôi đã nợ trước đó, khi không còn khả năng đóng lãi cho Y tôi có nói là để khi bán được đất sẽ thanh toán hết số tiền nợ, nhưng sau khi bán đất do tôi thiếu nợ nhiều người, chồng tôi không tin tưởng và không giao tiền bán đất cho giữ, nên không có tiền trả nợ cho bà Y.

Tại phiên tòa bà T thừa nhận hiện còn nợ bà Y 50.000.000 đồng , tại phiên tòa bà Y giảm bớt lại 15.000.000đồng, còn nợ lại 35.000.000đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng/tháng.

Ông Lê T T đã được tòa án tống đạt niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, thực hiện đúng các quy định của pháp luật như: Thụ lý đúng thẩm quyền theo Điều 26, 35, 39 BLTTDS; đã thực hiện việc giao nhận Thông báo thụ lý cho Viện Kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Xác minh thu thập chứng cứ và giao

nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 97, 98 BLTTDS; Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng pháp luật về thủ tục của phiên toà sơ thẩm. Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không làm ảnh hưởng nội dung giải quyết, cần rút kinh nghiệm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Bị đơn ông Tịnh vắng mặt không có lý do, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 BLTTDS năm 2015 xét xử vắng mặt ông.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y . Buộc bà T trả cho bà Y số tiền 35.000.000 đồng, bà Y không yêu cầu tình lãi, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc yêu cầu ông Lê T T cùng chịu trách nhiệm trả nợ cùng bà T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê T T đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa họp lệ nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lê T T .

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Lê T Y và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ 2, ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[3] Nội dung vụ án: Ngày 11/7/2018 bà Y cho bà T vay 50.000.000 đồng lãi suất 5%/ tháng, bà T có ký giấy mượn nợ, từ khi vay bà T đóng lãi được 5.000.000 đồng, khi bà T ngưng đóng lãi thì bà Y có yêu cầu bà trả lại số tiền gốc, bà T cố tính tránh mặt không trả lại tiền. Nên Bà Y làm đơn khởi kiện yêu cầu bà T , ông T trả số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Sau đó bà Y rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Lê T T trả nợ cùng bà T .

Tại phiên Tòa bà Y đồng ý giảm bớt cho bà T 15.000.000đồng, yêu cầu bà T trả 35.000.000 đồng không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại phiên tòa bà T thừa nhận hiện còn nợ bà Y 50.000.000 đồng, bà Y cho lại 15.000.000đồng, nên còn nợ lại 35.000.000đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng/tháng. Điều này không được bà yến đồng ý nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, yêu cầu của bà Y buộc bà T phải trả số tiền 35.000.000 đồng, là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX chấp nhận.

Ngày 25/8/2023, bà Y có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê T T , nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Yến đối với ông Lê T T .

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y được chấp nhận 1.750.000đồng.

Hoàn trả cho bà Yến số tiền án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 244; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê T Y . Buộc bà Dương T T T trả cho bà Lê T Y số tiền là 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Y đối với ông Lê T T .

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Dương T T T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng). Bà Lê T Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0007648 ngày 04/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Hồng Tâm